

依就業服務法受聘僱之外國人曠職失去聯繫及自行離開雇主管理住宿地點處理原則

Nguyên tắc xử lý đối với người nước ngoài được tuyển dụng tự ý bỏ việc, mất liên lạc và tự ý rời khỏi nơi ở do người sử dụng lao động quản lý theo quy định của Luật Dịch vụ việc làm

112 年 5 月 17 日訂定

Quyết định ngày 17/5/2023

一、訂定目的：

為落實就業服務法（以下簡稱本法）第 56 條、第 73 條第 3 款、第 74 條第 1 項、雇主聘僱外國人許可及管理辦法（以下簡稱聘僱許可辦法）第 34 條第 5 項規定，明確規範受聘僱之外國人（以下簡稱外國人）曠職失去聯繫通報，及外國人自行離開雇主依聘僱許可辦法第 33 條第 2 項第 5 款規劃之住宿地點，應訪視外國人探求其真意及變更住宿地點通報等相關處理程序，特訂定本處理原則。

Mục đích:

Để thực hiện quy định Điều 56, Khoản 3 Điều 73, Khoản 1 Điều 74 của Luật Dịch vụ việc làm (sau đây gọi tắt là Luật này) và Khoản 5 Điều 34 của Biện pháp Cấp giấy phép và Quản lý chủ thuê tuyển dụng người nước ngoài (dưới đây gọi tắt là “Biện pháp tuyển dụng”), quy định rõ việc thông báo tự ý bỏ việc và mất liên lạc của người nước ngoài được tuyển dụng (sau đây gọi là người nước ngoài), và người nước ngoài tự ý rời khỏi nơi ở do người sử dụng lao động sắp xếp theo Điểm 5, Khoản 2, Điều 33 của Biện pháp tuyển dụng, nên đến thăm người nước ngoài để tìm hiểu ý định thật sự của họ và thông báo thay đổi địa điểm lưu trú..., đặc biệt đặt ra nguyên tắc xử lý này.

二、外國人曠職未滿 3 日失去聯繫，雇主通知及政府機關執行查察之處理原則：

Nếu người nước ngoài tự ý nghỉ việc dưới 3 ngày và mất liên lạc, nguyên tắc xử lý thông báo của người sử dụng lao động và cơ quan

nhà nước tiến hành kiểm tra:

(一) 雇主通知執行查察之時機及方式：

Thời gian và cách thức người sử dụng lao động thông báo thực hiện kiểm tra:

- 1、當外國人有曠職失去聯繫情事，依本法第 56 條第 1 項但書規定，雇主得即通知入出國管理機關及警察機關執行查察。

Khi người nước ngoài tự ý nghỉ việc và mất liên lạc, theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Dịch vụ việc làm, người sử dụng lao động phải lập tức thông báo với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và cơ quan công an để tiến hành điều tra.

- 2、雇主可自行或委任私立就業服務機構（以下簡稱仲介機構），以書面通知內政部移民署各區事務大隊所屬直轄市、縣(市)專勤隊(以下簡稱專勤隊)及直轄市、縣(市)警察(分)局分駐(派出)所(以下簡稱警察機關)執行查察，或逕至勞動部移工動態查詢系統之平臺（以下簡稱通報平臺）線上即時登錄外國人失去聯繫訊息（網址：<https://labor.wda.gov.tw/labweb/>），專勤隊及警察機關即可透過通報平臺查詢外國人資訊，啟動協尋作業。

Người sử dụng lao động có thể tự mình hoặc ủy thác cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân (sau đây gọi là công ty môi giới) thông báo bằng văn bản cho Đội đặc nhiệm của các huyện thị (sau đây gọi là Đội đặc nhiệm) thuộc Đội công tác của Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Nội vụ và đồn cảnh sát thuộc các huyện thị (sau đây gọi là cơ quan cảnh sát) tiến hành điều tra, hoặc đăng nhập vào nền tảng Hệ thống điều tra động thái của người lao động nhập cư của Bộ Lao động (sau đây gọi là Nền tảng thông báo) để đăng nhập ngay thông tin người

nước ngoài bị mất liên lạc (URL: <https://labor.wda.gov.tw/labweb/>), đội đặc nhiệm và cơ quan cảnh sát có thể điều tra thông tin về người nước ngoài thông qua nền tảng thông báo và bắt đầu các hoạt động hỗ trợ tìm kiếm.

(二) 專勤隊及警察機關查察尋獲曠職未滿 3 日失去聯繫外國人之處置方式：

Các biện pháp xử lý của đội đặc nhiệm và cơ quan cảnh sát khi tìm được người nước ngoài tự ý bỏ việc dưới 3 ngày và mất liên lạc:

1、專勤隊及警察機關應至通報平臺查詢外國人資料，並通知雇主或其委任之仲介機構，由雇主或仲介機構陪同外國人返回工作場所或住宿地點。

Đội đặc nhiệm và cơ quan cảnh sát phải kiểm tra thông tin của người nước ngoài trên nền tảng thông báo, và thông báo cho người sử dụng lao động hoặc công ty môi giới do họ chỉ định, do người sử dụng lao động hoặc công ty môi giới đưa người nước ngoài trở lại nơi làm việc hoặc nơi ở.

2、雇主或其委任之仲介機構拒絕陪同外國人返回工作場所或住宿地點，或雇主同意外國人自行離去者，專勤隊及警察機關應通知勞動部 1955 勞工諮詢申訴專線（以下簡稱勞動部 1955 專線），由該專線人員詢問外國人計畫住宿地點之地址、計畫住宿期間及聯繫方式，並紀錄。

Nếu người sử dụng lao động hoặc công ty môi giới từ chối đưa người nước ngoài trở lại nơi làm việc hoặc nơi ở, hoặc người sử dụng lao động đồng ý để người nước ngoài tự rời đi, đội đặc nhiệm và cơ quan cảnh sát nên thông báo cho 1955- đường dây nóng tư vấn và khiếu nại dành cho người lao động của Bộ Lao động (gọi tắt

là Đường dây nóng 1955), do nhân viên của đường dây nóng hỏi địa chỉ nơi người nước ngoài dự định lưu trú, thời gian lưu trú dự kiến và thông tin liên lạc, đồng thời ghi chép lại.

- 3、專勤隊及警察機關認外國人有人身安全遭危害或有遭危害之虞等不宜通知雇主情事時，應給予外國人必要協助，並通知勞動部 1955 專線，由該專線人員詢問外國人最新住宿地點之地址、計畫住宿期間及聯繫方式，再轉由直轄市或縣(市)政府(以下簡稱當地主管機關)處理後續調查及安置等事宜。

Khi đội đặc nhiệm và cơ quan cảnh sát cho rằng người nước ngoài đang gặp nguy hiểm về an toàn cá nhân hoặc có nguy cơ nguy hiểm v.v..., nhưng không thích hợp thông báo cho người sử dụng lao động, thì nên cung cấp sự hỗ trợ cần thiết cho người nước ngoài, và thông báo cho đường dây nóng 1955 của Bộ Lao động, nhân viên đường dây nóng này sẽ hỏi người nước ngoài địa chỉ nơi ở mới nhất, thời gian lưu trú dự kiến và thông tin liên lạc, sau đó sẽ được chuyển đến chính quyền thành phố trực thuộc trung ương hoặc huyện thị (sau đây gọi là cơ quan có thẩm quyền tại địa phương) để tiếp tục điều tra, bố trí nơi ở.

- (三) 曠職未滿 3 日內失去聯繫外國人尋獲後，雇主與外國人聘僱關係處理原則：

Nguyên tắc xử lý mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người nước ngoài sau khi người nước ngoài tự ý bỏ việc dưới 3 ngày, mất liên lạc và đã tìm được người nước ngoài:

- 1、雇主及外國人雙方合意繼續聘僱關係，外國人繼續為雇主提供勞務。

Người sử dụng lao động và người nước ngoài đều đồng ý tiếp tục quan hệ lao động, người nước ngoài tiếp tục

cung cấp dịch vụ lao động cho người sử dụng lao động.

- 2、 雇主及外國人雙方合意終止聘僱關係，依本法相關法令或「雇主辦理與所聘僱第二類及第三類外國人終止聘僱關係之驗證程序」辦理。

Nếu người sử dụng lao động và người nước ngoài đồng ý chấm dứt quan hệ lao động thì sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Dịch vụ việc làm liên quan hoặc “Thủ tục xác minh người sử dụng lao động chấm dứt quan hệ lao động với người nước ngoài thể loại II và III”.

- 3、 雇主提出相關事證終止與該外國人勞動契約，經當地主管機關調查事實情況後，函知勞動部依本法第 73 條第 3 款後段規定，廢止外國人聘僱許可。

Người sử dụng lao động nộp bằng chứng liên quan để chấm dứt hợp đồng lao động với người nước ngoài, sau khi cơ quan có thẩm quyền địa phương điều tra sự thật, sẽ thông báo cho Bộ Lao động để thu hồi giấy phép lao động của người nước ngoài theo quy định tại đoạn sau của khoản 3, Điều 73 của Luật Dịch vụ việc làm.

- 4、 外國人提出相關事證終止勞動契約，經當地主管機關調查事實情況後，函知勞動部依本法第 72 條規定，廢止雇主聘僱許可。

Người nước ngoài nộp bằng chứng liên quan để chấm dứt hợp đồng lao động, sau khi cơ quan có thẩm quyền địa phương điều tra sự thật, sẽ thông báo cho Bộ Lao động về việc thu hồi giấy phép tuyển dụng của người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 72 của Luật dịch vụ việc làm.

三、外國人連續曠職 3 日失去聯繫，雇主依法通知及勞動部廢止聘僱許可作業程序：

Người nước ngoài tự ý nghỉ việc 3 ngày liên tục và mất liên lạc ,

người sử dụng lao động thông báo cho Bộ Lao động theo quy định của pháp luật và quy trình thủ tục thu hồi giấy phép lao động:

(一) 雇主通知作業注意事項：

Những điều cần lưu ý khi chủ thuê thông báo:

- 1、通知時點：外國人發生連續曠職 3 日失去聯繫者，雇主應依本法第 56 條第 1 項規定，於連續曠職 3 日失去聯繫之次日起 3 日內，以書面載明相關事項通知外國人住宿地點之當地主管機關、移民署各區事務大隊所屬直轄市、縣（市）服務站（以下簡稱移民署服務站）及警察機關，並依聘僱許可辦法第 68 條規定，同時副知勞動部。雇主已依規定以書面通知各機關後，亦可逕至勞動部外國人申請案件網路線上申辦系統（網址：<https://fwapply.wda.gov.tw/>）通知外國人連續曠職 3 日失去聯繫。

Thời điểm thông báo: Trường hợp người nước ngoài tự ý nghỉ việc 03 ngày liên tục và mất liên lạc thì theo quy định tại Khoản 1, Điều 56 của Luật Dịch vụ việc làm, người sử dụng lao động phải thông báo bằng văn bản về các nội dung liên quan trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp theo sau 3 ngày liên tiếp tự ý nghỉ việc và mất liên lạc, cho cơ quan có thẩm quyền địa phương nơi cư trú của người nước ngoài, trạm phục vụ của các huyện thị thuộc đội công tác tại các khu vực của Cục Quản lý xuất nhập cảnh (sau đây gọi là trạm phục vụ của Cục quản lý xuất nhập cảnh) và cơ quan cảnh sát, và theo quy định tại Điều 68 của Biện pháp tuyển dụng, phải đồng thời thông báo cho Bộ Lao động. Sau khi người sử dụng lao động đã thông báo bằng văn bản cho các cơ quan theo quy định, người sử dụng lao động cũng có thể truy cập hệ thống đăng ký trực tuyến của Mạng lưới đăng ký hồ sơ người nước ngoài của Bộ Lao động

(URL: <https://fwapply.wda.gov.tw/>) để thông báo người nước ngoài đã tự ý bỏ việc trong 3 ngày liên tiếp và hoàn toàn mất liên lạc.

- 2、 提供事證：雇主通知外國人連續曠職 3 日失去聯繫，應提供外國人連續曠職 3 日失去聯繫之日期、外國人行蹤不明前最後地點及無法聯繫外國人事證等。
Cung cấp bằng chứng xác thực: Người sử dụng lao động thông báo người nước ngoài tự ý bỏ việc 3 ngày liên tiếp và mất liên lạc, cần cung cấp ngày mà người nước ngoài mất liên lạc trong 3 ngày liên tiếp tự ý bỏ việc, địa điểm cuối cùng trước khi người nước ngoài mất liên lạc, và bằng chứng không thể liên lạc với người nước ngoài v.v.
- 3、 外國人失去聯繫 3 日之計算方式：外國人連續曠職 3 日失去聯繫後，雇主應於發生連續曠職 3 日並失去聯繫時之次日起 3 日內，通知當地主管機關、移民署服務站及警察機關，期間之末日為星期日、國定假日或其他休息日者，以該日之次日為期間之末日；期間之末日為星期六者，以其次星期一為期間末日。例如外國人於 111 年 8 月 1 日起曠職失去聯繫，至 8 月 3 日已連續曠職 3 日失去聯繫，雇主應於 8 月 4 日起算 3 日內（即 8 月 6 日）通知當地主管機關、移民署服務站及警察機關，又如因期間末日 8 月 6 日為星期六，雇主得於次星期一即 8 月 8 日通知。
Cách tính đối với người nước ngoài mất liên lạc trong 3 ngày: Sau khi người nước ngoài tự ý nghỉ việc 3 ngày liên tục và mất liên lạc, người sử dụng lao động cần thông báo cho cơ quan có thẩm quyền địa phương, trạm phục vụ của Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và cơ quan cảnh sát trong vòng 3 ngày kể từ sau 3 ngày mất liên lạc. Nếu ngày cuối cùng của khoảng thời gian đó

roi vào chủ Nhật, ngày nghỉ lễ quốc gia hoặc ngày nghỉ khác, ngày tiếp theo ngày đó sẽ là ngày cuối cùng của khoảng thời gian đó. Nếu ngày cuối cùng rơi vào ngày thứ Bảy thì thứ Hai tiếp theo sẽ là ngày cuối cùng của khoảng thời gian đó. Ví dụ, nếu người nước ngoài tự ý bỏ việc và mất liên lạc từ ngày 1 tháng 8 năm 2022 và nghỉ làm 3 ngày liên tiếp cho đến ngày 3 tháng 8, người sử dụng lao động nên thông báo cho cơ quan có thẩm quyền địa phương, trạm phục vụ của Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và cơ quan cảnh sát trong vòng 3 ngày kể từ ngày 4 tháng 8 (tức ngày 6 tháng 8 là ngày cuối cùng). Ngoài ra, do ngày cuối cùng là ngày 6/8 rơi vào thứ Bảy, cho nên người sử dụng lao động có thể thông báo vào ngày thứ Hai tuần sau, tức ngày 8/8.

(二) 勞動部廢止聘僱許可程序：

Trình tự thu hồi giấy phép lao động của Bộ Lao động:

- 1、廢止聘僱許可及限令出國：勞動部接獲雇主通知外國人連續曠職3日失去聯繫後，應依本法第73條第3款前段規定廢止外國人聘僱許可，及依第74條第1項規定，應即限令其出國，不得再於我國境內工作。

Thu hồi giấy phép lao động và buộc xuất cảnh: Sau khi Bộ Lao động nhận được thông báo từ người sử dụng lao động rằng, người nước ngoài đã tự ý nghỉ việc 3 ngày liên tiếp và mất liên lạc, Bộ Lao động sẽ thu hồi giấy phép lao động của người nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 73 của Luật Dịch vụ việc làm, và theo quy định tại Khoản 1, Điều 74, người lao động phải xuất cảnh ngay, không được làm việc ở Đài Loan nữa.

- 2、異常案件處理：

Xử lý các trường hợp bất thường:

- (1) 勞動部發現有通報異常或屬高風險名單（例如外國人於第三人處，由第三人通報外國人失去聯繫者、雇主曾不實通報經裁罰者、或雇主最近一次通報失去聯繫之 6 個月內有多次通報失去聯繫人數累計達 10 人以上，且經撤銷達 2 人以上者），由勞動部 1955 專線人員進行初步查證，續行通知當地主管機關優先查處及回報。

Bộ Lao động phát hiện có thông báo bất thường hoặc danh sách có nguy cơ cao (ví dụ: người nước ngoài ở bên thứ ba, người bên thứ ba thông báo người nước ngoài mất liên lạc, người đã từng bị xử phạt do người sử dụng lao động thông báo sai sự thật, hoặc trong 6 tháng qua người sử dụng lao động đã thông báo mất liên lạc nhiều lần, tổng số người bị mất liên lạc là trên 10 người, và số người được rút lại đơn thông báo là trên 2 người), sẽ do nhân viên 1955 của Bộ Lao động tiến hành xác minh sơ bộ, đồng thời tiếp tục thông báo cho cơ quan có thẩm quyền địa phương để ưu tiên điều tra và báo cáo. .

- (2) 當地主管機關於接獲上開通知後，應參照「執行外籍勞工管理及訪查實務要點」規定辦理訪查雇主、外國人及外國人失去聯繫之處所。

Sau khi nhận được thông báo trên, cơ quan có thẩm quyền địa phương sẽ đến thăm nơi ở và kiểm tra người sử dụng lao động, người nước ngoài và người nước ngoài đã mất liên lạc theo quy định “Những điểm chính để thực hiện quản lý lao động nước ngoài và thăm viếng thực tế”.

- (3) 外國人之住宿地點非為雇主規劃安排者，當地主管機關訪視未遇外國人本人，應依行政程序法相關規定調查事實及證據，並以書面命外國

人於 3 日內至當地主管機關到場說明。當地主管機關應將訪查表、通知外國人報到之公文書及送達證書等具體調查結果函知勞動部。

Nếu nơi ở của người nước ngoài không phải là nơi ở do người sử dụng lao động sắp xếp, cơ quan có thẩm quyền địa phương đến thăm nhưng không gặp người nước ngoài, căn cứ theo quy định liên quan của luật thủ tục hành chính, điều tra sự thật và bằng chứng, ra lệnh cho người nước ngoài bằng văn bản phải đến giải trình với cơ quan có thẩm quyền địa phương trong vòng 3 ngày. Cơ quan có thẩm quyền địa phương sẽ thông báo cho Bộ Lao động kết quả điều tra cụ thể như bằng đến thăm viếng, công văn thông báo người nước ngoài trình báo và giấy chứng nhận đã gửi công văn thông báo đến tận tay....

四、勞動部及當地主管機關受理外國人失去聯繫申訴及廢止聘僱許可之救濟處理：

Bộ Lao động và cơ quan có thẩm quyền địa phương chấp nhận khiếu nại của người nước ngoài mất liên lạc và biện pháp khắc phục việc thu hồi giấy phép lao động:

外國人有遭受雇主不實之連續曠職 3 日失去聯繫通知情事者，得向當地主管機關或勞動部 1955 專線申訴。當地主管機關應依行政程序法相關規定調查事實及證據，並將查證結果函知勞動部。經查證確有不實者，勞動部應撤銷原廢止聘僱許可及限令出國之行政處分。

Người nước ngoài bị chủ sử dụng lao động thông báo tự ý nghỉ việc và mất liên lạc trong 3 ngày liên tiếp không đúng sự thật, có thể khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền tại địa phương hoặc đường dây nóng 1955 của Bộ Lao động. Cơ quan có thẩm quyền địa phương sẽ điều tra và tìm bằng chứng theo các quy định liên quan của Luật thủ tục Hành chính và thông báo cho Bộ Lao động về kết quả xác minh. Nếu

phát hiện không đúng sự thật, Bộ Lao động sẽ hủy bỏ hình thức xử phạt hành chính ban đầu là thu hồi giấy phép lao động và buộc xuất cảnh.

五、勞動部及當地主管機關受理非當事人舉發外國人失去聯繫處理原則：

Nguyên tắc xử lý của Bộ Lao động và cơ quan có thẩm quyền tại địa phương tiếp nhận đơn không phải đương sự tố giác người nước ngoài mất liên lạc:

(一) 非聘僱關係當事人，發現外國人有連續曠職 3 日失去聯繫情事，亦得通知勞動部 1955 專線；勞動部或當地主管機關於受理陳情後，得為必要之處置。

Không phải đương sự trong quan hệ lao động, nếu phát hiện người nước ngoài có tình trạng tự ý nghỉ việc liên tục 3 ngày và mất liên lạc, có thể thông báo cho đường dây nóng 1955 của Bộ Lao động. Bộ Lao động hoặc cơ quan có thẩm quyền địa phương có thể áp dụng các biện pháp xử lý cần thiết sau khi nhận đơn.

(二) 勞動部及當地主管機關應依前 2 點規定進行調查及認定。

Bộ Lao động và cơ quan có thẩm quyền địa phương sẽ tiến hành điều tra và xác định theo hai điểm quy định trên.

六、外國人自行離開雇主規劃安排之住宿地點，變更居住於其他住宿地點之處理原則：

Nguyên tắc xử lý đối với người nước ngoài tự ý rời khỏi nơi lưu trú do người sử dụng lao động sắp xếp, thay đổi nơi cư trú để đến nơi lưu trú khác:

(一) 變更住宿地點通知：外國人於變更住宿地點 3 日內，應將最新住宿地點之地址、計畫住宿期間及聯繫方式告知雇主，由雇主通知住宿地點所在地之當地主管機關，或自行通報上開資訊至住宿地點所在地之當地主管機關。

Thông báo thay đổi địa điểm lưu trú: Trong vòng 3 ngày sau khi thay đổi địa điểm lưu trú, người nước ngoài phải thông báo

cho người sử dụng lao động địa chỉ lưu trú mới nhất, thời gian lưu trú dự kiến và thông tin liên lạc, và do người sử dụng lao động thông báo cho cơ quan có thẩm quyền địa phương địa điểm lưu trú, hoặc tự thông báo các thông tin nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền địa phương.

- (二) 訪視外國人探求真意：當地主管機關於外國人通報變更住宿地點之 3 日內，應依聘僱許可辦法第 34 條第 5 項、行政程序法調查事實及證據相關規定，訪視外國人探求其真意，並查明外國人變更後住宿地點居住事實，及有無聘僱關係爭議等事項。

Đến thăm người nước ngoài để tìm hiểu ý định thật sự: Trong vòng 3 ngày người nước ngoài thông báo cho cơ quan có thẩm quyền địa phương về việc thay đổi chỗ ở, nên đến thăm người nước ngoài theo Khoản 5, Điều 34 của Biện pháp tuyển dụng và các quy định liên quan của Luật thủ tục hành chính để điều tra sự thật và tìm bằng chứng, thăm viếng người nước ngoài để tìm hiểu ý định thật sự, xác minh sự thật nơi ở sau khi người nước ngoài xin thay đổi nơi lưu trú, và tìm hiểu xem liệu có bất kỳ tranh chấp nào về mối quan hệ lao động hay không.

- (三) 訪查未遇外國人處理：外國人之住宿地點非為雇主規劃安排者，未經變更住宿地點所在地之當地主管機關確認真意及有居住事實前，以外國人最近一次經訪視並探求真意之通報地址為其住宿地點。外國人如須再次變更於雇主管理以外之其他住宿地點，應依前 2 款規範辦理。

Xử lý khi đi thăm viếng mà không gặp được người nước ngoài: Nếu nơi ở của người nước ngoài không phải là nơi ở được sắp xếp bởi người sử dụng lao động, trước khi cơ quan có thẩm quyền địa phương nơi thay đổi chỗ ở xác nhận ý định thực sự và thật sự có nơi ở, địa chỉ nơi cư trú sẽ là địa điểm thông báo gần đây nhất cơ quan có thẩm quyền đã đến thăm người nước ngoài để tìm kiếm sự thật. Nếu người nước ngoài có nhu cầu

thay đổi chỗ ở khác ngoài sự quản lý của chủ sử dụng lao động
thì nên thực hiện theo quy định tại 2 điều khoản trên.